

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 11/2025/HNGĐ-ST

Ngày 14/8/2025

*“Yêu cầu không công nhận quan hệ
vợ chồng, tranh chấp về nuôi con ”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - GIA LAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Ksor Pep

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ksor H'Q và bà Võ Thị Phương L

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Hải B- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 12
- Gia Lai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông
Nay S - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Cơ sở 2 Tòa án nhân dân khu vực 12 -
Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số
35/2025/TLST- HNGĐ, ngày 11 tháng 4 năm 2025 về việc "*Yêu cầu không công nhận
quan hệ vợ chồng, tranh chấp về nuôi con* ", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
16/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa
số 04/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện
Krông Pa, nay là Tòa án nhân dân khu vực 12 - Gia Lai, giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn:* Anh Huỳnh M, sinh năm 1986

Địa chỉ: Buôn Blăk, xã Ia Rmok, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Nay là buôn
Blăk, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ *Bị đơn:* Chị Hà Thị Vân A, sinh năm 1988

Địa chỉ: Buôn Blăk, xã Ia Rmok, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Nay là buôn
Blăk, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do

+ *Người phiên dịch tiếng Thái (Thanh):* Anh Hà Văn Th, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ dân phố 6, xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng cũng như trong đơn xin xét xử vắng
mặt nguyên đơn anh Huỳnh M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Hà Thị Vân A đã tìm hiểu và lấy nhau trên cơ sở tình cảm tự nguyện của hai bên có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán từ năm 2013 nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, giữa anh và chị Hà Thị Vân A thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã to tiếng với nhau xuất phát từ những nguyên nhân nhỏ nhặt, giữa anh và chị Anh không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không thấu hiểu và thông cảm cho nhau nên cuộc sống vợ chồng nặng nề, không hạnh phúc. Đến năm 2023, chị Hà Thị Vân A tự ý bỏ đi làm xa nên anh chị đã ly thân, chỉ lâu lâu một vài tuần, một vài tháng chị Hà Thị Vân A mới về thăm con vài ngày rồi lại đi. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, vợ chồng không có chí hướng xây dựng gia đình, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh xin được ly hôn với chị Hà Thị Vân A.

Về con chung: Anh và chị Hà Thị Vân A có 02 (hai) con chung tên là Huỳnh Ngọc Á, sinh ngày 22/7/2014 và Huỳnh Hà Tấn S, sinh ngày 09/9/2018. Sau khi ly hôn, anh có nguyện vọng nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chưa thành niên là Huỳnh Ngọc Á, sinh ngày 22/7/2014 và Huỳnh Hà Tấn S, sinh ngày 09/9/2018.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh Huỳnh Miên không yêu cầu chị Hà Thị Vân A phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và thực hiện các nghĩa vụ chung về tài sản: anh Huỳnh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn chị Hà Thị Vân A mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên không có lời khai hay ý kiến gì có trong hồ sơ vụ án.

Phát biểu ý kiến sau phần tranh luận, Kiểm sát viên cho rằng trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng cần thiết theo quy định của pháp luật; Tại phiên tòa Hội đồng xét xử cũng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng kể từ khi bắt đầu phiên tòa cho đến trước khi nghị án;

Nội dung vụ án thì Kiểm sát viên có quan điểm: Căn cứ các Điều 4, 5, 6; khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2025; Căn cứ khoản 1 Điều 9, Khoản 1 Điều 14, các Điều 51, 53, 58, 69, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- *Về hôn nhân:* Anh Huỳnh M và chị Hà Thị Vân A chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2013 nhưng không đăng ký kết hôn từ đó đến nay, có tổ chức đám cưới và đã có 02 con chung. Sau đó, anh Huỳnh M và chị Hà Thị Vân A có đủ điều kiện đăng ký kết hôn, nhưng lại không đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, quan hệ hôn nhân của họ không hợp pháp nên đề nghị HĐXX tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Huỳnh M và chị Hà Thị Vân A là phù hợp với các quy định của pháp luật.

- *Về con chung:* Giao con chưa thành niên là Huỳnh Ngọc Á, sinh ngày 22/7/2014 và Huỳnh Hà Tấn S, sinh ngày 09/9/2018 cho anh Huỳnh M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Chị Hà Thị Vân A không phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản:* Anh Huỳnh M không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- *Về án phí ly hôn:* Căn cứ khoản 4, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Anh Huỳnh M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Đây là vụ án về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Về việc tham gia tố tụng của đương sự: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn chị Hà Thị Vân A như thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập...theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng chị Hà Thị Vân A không đến Tòa án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng; Giai đoạn xét xử vụ án Tòa án đã tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng chị Hà Thị Vân A vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án đã tiến hành xác minh tại buôn Blăk, xã Ia Rmok, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai (nay là buôn Blăk, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai) cho biết chị Hà Thị Vân A có đăng ký hộ khẩu thường trú tại buôn Blăk, xã Ia Rmok, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai, chị Hà Thị Vân A đi đâu, làm gì, ở đâu thì không thông báo, không đăng ký với chính quyền địa phương, thỉnh thoảng một vài tuần, một vài tháng chị có về thăm con vài ngày rồi lại đi, hiện không có thông tin cư trú mới của chị Hà Thị Vân A. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Còn nguyên đơn anh Huỳnh M đã nhận được quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập hợp lệ nhưng đã có đơn xin được xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn là

đúng với quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử xem xét các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án cũng như trong đơn xin được xét xử vắng của nguyên đơn để quyết định. Các đương sự phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về hôn nhân*: Anh Huỳnh M và chị Hà Thị Vân A chung sống với nhau như vợ chồng trên cơ sở tự nguyện của hai bên từ năm 2013 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và đã có 02 (hai) con chung. Trong quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống hạnh phúc nhưng về sau này cuộc sống gia đình phát sinh mâu thuẫn, tính tình không hòa hợp nhau về mọi mặt, không cùng chí hướng để xây dựng hạnh phúc gia đình. Anh Huỳnh M và chị Hà Thị Vân A hiện tại không còn chung sống với nhau nữa.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Ia Rmok, huyện Krông Pa (nay là buôn Blăk, xã Ia Dreh, tỉnh Gia Lai) là những nơi anh Huỳnh Miên, chị Hà Thị Vân A cư trú trước đây về việc đăng ký kết hôn giữa anh Huỳnh M và chị Hà Thị Vân A. Kết quả xác minh cho thấy anh Huỳnh M và chị Hà Thị Vân A không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Tại Khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng”*.

Tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Trong trường hợp không có đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này”*.

Điều 15 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Quyền, nghĩa vụ giữa nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng và con được giải quyết theo quy định của Luật này về quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con”*.

Như vậy, anh Huỳnh M và chị Hà Thị Vân A chung sống với nhau như vợ chồng, nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó quan hệ hôn nhân giữa anh Huỳnh M và chị Hà Thị Vân A là không hợp pháp nên phải được giải quyết bằng bản án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Huỳnh M và chị Hà Thị Vân A là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[3] *Về con chung*: Anh Huỳnh M và chị Hà Thị Vân A có 02 (hai) con chung tên là Huỳnh Ngọc Á, sinh ngày 22/7/2014 và Huỳnh Hà Tấn S, sinh ngày 09/9/2018. Sau khi ly hôn, anh Huỳnh M có nguyện vọng được nuôi con chưa thành niên là Huỳnh Ngọc Á, sinh ngày 22/7/2014 và Huỳnh Hà Tấn S, sinh ngày 09/9/2018. Do chị Hà Thị Vân A không đến Tòa án, không có quan điểm, trình bày nguyện vọng; bên cạnh

đó, tại Đơn trình bày của cháu Huỳnh Ngọc Á và Huỳnh Hà Tấn S (có xác nhận của UBND xã Ia Rmök – nay là xã Ia Dreh) thể hiện các cháu có nguyện vọng được ở với cha là anh Huỳnh M nên cần giao con chưa thành niên là Huỳnh Ngọc Á, sinh ngày 22/7/2014 và Huỳnh Hà Tấn S, sinh ngày 09/9/2018 cho anh Huỳnh M chăm sóc và nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Tòa án đã giải thích cho anh Huỳnh Miên biết về quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con vì lợi ích của con của người trực tiếp nuôi con nhưng anh Huỳnh M vẫn không yêu cầu người không trực tiếp nuôi con là chị Hà Thị Vân Anh phải cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, hiện tại chị Hà Thị Vân A không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[5] *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản*: Anh Huỳnh M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] *Về án phí*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Anh Huỳnh M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 4, 5, 6; khoản 1 Điều 28, Điều 39; Khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, các điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Tuyên xử:

- *Về hôn nhân*: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Huỳnh M và chị Hà Thị Vân A.

- *Về con và cấp dưỡng nuôi con chung*: Giao con chưa thành niên tên là Huỳnh Ngọc Á, sinh ngày 22/7/2014 và Huỳnh Hà Tấn S, sinh ngày 09/9/2018 cho anh Huỳnh M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Chị Hà Thị Vân A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn chị Hà Thị Vân A được quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Nếu chị Hà Thị Vân A lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Anh Huỳnh M cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản*: Anh Huỳnh M không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

- *Về án phí*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Anh Huỳnh M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền đã tạm nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004484 ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Anh Huỳnh M đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh Huỳnh M và chị Hà Thị Vân A có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm./.

Thành viên hội đồng xét xử

-

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Phương L

-

Ksor H'Q

Ksor P

